

Số: /2021/NQ-HĐND

Sơn La, ngày tháng 09 năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-VHXH ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, như sau:

1. Nhà ở xa trường, khoảng cách từ nhà đến trường từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

2. Nhà ở xa trường, khoảng cách từ nhà đến trường từ 01 km trở lên đến dưới 04 km đối với học sinh tiểu học; từ 02 km trở lên đến dưới 07 km đối với

học sinh trung học cơ sở; từ 05 km trở lên đến dưới 10 km đối với học sinh trung học phổ thông do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua hồ, sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá có thể gây nguy hiểm, mất an toàn đối với học sinh.

3. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày là các xã, bản đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

*(có phụ lục số 01, 02 kèm theo)*

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2021 và thay thế Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 137/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH; Bộ Tư pháp;  
Bộ Tài Chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- TT HĐND; UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, MTTQVN các huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX. Linh.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thái Hưng**